

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Tháp Mười)

Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đ/V tính	Số lượng	Đơn giá	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Tỷ lệ %	Thành tiền (đồng)
I. Bồi thường tài sản, VKT						32.354.320
- Nền bê tông cốt thép đá 1x2		3,5	1.972.000		100%	6.902.000
- Cột bê tông cốt thép đá 1x2		1,610	6.062.000		100%	9.759.820
- Vách tường 200 tô trát 2 mặt		10,0	274.000		100%	2.740.000
- Đà giăng bê tông cốt thép đá 1x2		1,5	5.035.000		100%	7.552.500
- Mái che: Mái tôn sóng vuông đòn tay sắt, khung sắt tiền chế		12,0	450.000		100%	5.400.000
Tổng cộng						32.354.320